ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:280 /TTr-UBND	*Hải Phòng, ngày* 13 *tháng* 11 *năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 396/TTr-SXD ngày 03/11/2026, Báo cáo thẩm định số 468/BC-STP ngày 28/10/2026 của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng. Cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định: *"Sắp xếp toàn bộ diện tích tự*

nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng…"

- Khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 quy định: Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *"quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền"*; tại điểm 1, mục II, phần A của Danh mục phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí có quy định phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu (trong đó có cửa khẩu cảng biển) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

- Điểm b khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: "*Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp liên quan đến tài chính, ngân sách, đầu tư của địa phương; về phí, lệ phí;...*";

- Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/06/2025) quy định thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành thuộc chính cơ quan ban hành văn bản đó thực hiện;

- Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;..."

- Điểm b khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

"*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới.*".

- Điểm e khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: "*Quyết định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật;…*";

- Quyết định số 30/QĐ-TTHĐND ngày 08/06/2026 của Thường trực Hội đồng

nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 25/11/2015, Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó Phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên cơ sở đó Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành các nghị quyết phục vụ công tác thu phí: Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2017 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 08 năm 2021 về việc sửa đổi khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất) quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng đối với mặt hàng lỏng (xăng, dầu, khí).

Về kết quả thực hiện thu phí từ năm 2017 đến năm 2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Dự toán	Tổng thu	Tỷ lệ Tổng thu/Dự toán (%)
2017	1.800.000	1.536.016	*85,3*
2018	1.800.000	1.562.846	*86,8*
2019	1.800.000	1.299.894	*72,2*
2020	1.550.000	1.033.568	*66,7*
2021	1.350.000	1.202.048	*89,0*
2022	1.220.000	1.191.711	*97,7*
2023	1.200.000	1.230.066	*102,5*
2024	1.250.000	1.382.409	*110,6*
2025	1.350.000	1.502.011	*111,3*

Tuy nhiên, hệ thống các Nghị quyết nêu trên được ban hành trong các giai đoạn khác nhau, căn cứ pháp lý và điều kiện kinh tế - xã hội tại thời điểm đó đến nay đã có nhiều thay đổi; một số quy định không còn phù hợp với quy định pháp

luật hiện hành, cần được rà soát, cập nhật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn quản lý, tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 và Công văn số 3126/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 09/5/2026 về xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tiếp đó, Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 4682/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 25/6/2026 về cập nhật tình hình xử lý các văn bản này. Theo đó, việc rà soát, xử lý các văn bản của địa phương chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy cần tiếp tục được thực hiện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tổ chức bộ máy, thẩm quyền hiện hành.

Như vậy, việc ban hành một Nghị quyết mới thay thế các nghị quyết nêu trên để áp dụng thống nhất tại các khu vực cửa khẩu cảng biển trên toàn địa bàn thành phố Hải Phòng sau sắp xếp là cần thiết để đơn giản hóa hệ thống văn bản, nâng cao tính minh bạch, dễ áp dụng; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất để các cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và tạo nguồn thu cho ngân sách thành phố nhằm đẩy nhanh việc đầu tư, nâng cấp, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông kết nối cảng biển đáp ứng năng lực khai thác cảng biển, tiềm năng tăng trưởng hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ thống cảng biển trong thời gian tới; cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT THU PHÍ

1. Mục đích xây dựng nghị quyết

- Kịp thời thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Xây dựng một Nghị quyết thống nhất nhằm thay thế toàn bộ các Nghị quyết hiện hành có liên quan, đồng thời tích hợp chính sách giảm phí vào cùng một văn bản, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật của thành phố; giúp đơn giản hóa hệ thống văn bản, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, tra cứu và áp dụng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đảm bảo đúng quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Ban hành một nghị quyết thống nhất, thay thế cho các nghị quyết đã ban hành trước đây về công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất

của hệ thống pháp luật và không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước.

- Nội dung của Nghị quyết căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tài liệu và số liệu các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Trên cơ sở Quyết định số 30/QĐ-TTHĐND ngày 08/06/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến tham gia vào dự thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Ngày 13/10/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan xem xét đề xuất của Chi cục Hải quan khu vực III về việc đề xuất thu phí hạ tầng cảng biển đối với container rỗng nhập khẩu. Sở Tài chính đã tổ chức cuộc họp ngày 19/10/2026 với các cơ quan liên quan; trên cơ sở đó, có Công văn số 11340/STC-TCHCSN ngày 23/10/2026 đề xuất, báo cáo tạm thời chưa bổ sung container rỗng nhập khẩu vào đối tượng chịu phí; thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của việc thu phí để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung container rỗng nhập khẩu vào đối tượng chịu phí vào thời điểm phù hợp.

3. Sở Xây dựng đã hoàn thành hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 468/BC-STP ngày 28/10/2026. Trên cơ sở ý kiến tham gia trong Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Xây dựng đã tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết.

4. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Ban Thường vụ Thành ủy nhất trí thông qua để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét quyết định.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng nộp phí; người nộp phí; mức thu phí; tổ chức thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng (theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 và khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC).

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có liên quan đến thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng.

Điều 2: Hiệu lực thi hành.

Điều 3: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; bao gồm các nội dung sau:

- Đối tượng nộp phí: Xác định tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện khai, nộp phí theo quy định và các trường hợp loại trừ.

- Các trường hợp giảm phí: Quy định mức giảm phí đối với hàng hóa vận chuyển bằng phương tiện thủy nội địa theo chính sách của thành phố.

- Mức thu phí: Quy định mức thu đối với từng nhóm hàng hóa thuộc đối tượng nộp phí.

- Cơ quan thu phí: Quy định cơ quan được giao tổ chức thu phí.

- Thu, nộp phí và quản lý, sử dụng tiền phí: Quy định về tổ chức thực hiện thu nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu phí theo quy định.

- Tổ chức thực hiện: Quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành.

Về hiệu lực thi hành, Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2027 và thay thế các nghị quyết trước đây của Hội đồng nhân dân thành phố về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; bao gồm: Nghị quyết số 148/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016; Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 19/12/2017; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên

chế trong tổ chức thi hành Nghị quyết, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

2. Về kinh phí

Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Sở Xây dựng xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân để hiểu biết, cập nhật quy định của pháp luật để thực hiện. Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục, truyền thông các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan.

- Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị quyết sau khi Nghị quyết được thông qua theo quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031./.

(Tài liệu gửi kèm theo gồm có: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các tài liệu có liên quan.)

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTU (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND thành phố ;
- Các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng: TC, XDCT, NV&KTGS;
- Lưu: VT. Đ.D.Vượng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Trần Văn Quân